

Số: 2628/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 15 tháng 9 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc phân bổ kế hoạch vốn ngân sách tỉnh năm 2020  
chuyển sang năm 2021 và kế hoạch năm 2021  
cho dự án có nhu cầu giải ngân**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Quyết định số 3567/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND tỉnh giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021;*

*Căn cứ Quyết định số 2592/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của UBND tỉnh về việc cắt giảm kế hoạch vốn ngân sách tỉnh năm 2020 chuyển sang năm 2021 và kế hoạch năm 2021;*

*Theo thống nhất của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh tại cuộc họp giao ban ngày 13/9/2021 và đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 181/TTr-SKHĐT ngày 09/9/2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phân bổ cho các đơn vị, số tiền: 112.654.971.600 đồng (Một trăm mười hai tỷ sáu trăm năm mươi tư triệu chín trăm bảy mươi một nghìn sáu trăm đồng), từ nguồn cắt giảm kế hoạch vốn ngân sách tỉnh tại Quyết định số 2592/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của UBND tỉnh, để triển khai thực hiện các dự án, cụ thể như sau:

*(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)*

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Các chủ đầu tư có tên tại các Phụ lục chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng kế hoạch vốn được giao đúng mục đích, hiệu quả; giải ngân kế hoạch vốn theo đúng thời hạn và thực hiện thanh, quyết toán theo quy định. Định kỳ báo cáo

tình hình thực hiện dự án cho Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

2. Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh lập thủ tục cấp kinh phí, kiểm soát chi theo quy định.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm theo dõi, giám sát, đôn đốc các đơn vị thực hiện giải ngân kế hoạch vốn bổ sung đảm bảo tiến độ và thực hiện báo cáo giám sát đầu tư theo quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc: Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Thủ trưởng các đơn vị có tên tại các Phụ lục và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PVP;
- Lưu: VT, KTN, KTTH, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Hồng Quang**



TT	Danh mục lĩnh vực/ dự án	Chủ đầu tư	Mã số dự án	Mã số chương	Mã Loại - Khoản	Quyết định đầu tư		Khối lượng thực hiện từ khởi công đến nay		Kế hoạch vốn đã bố trí đến hết nay		Đề xuất bố trí kế hoạch vốn của chủ đầu tư	Kế hoạch vốn phân bổ							Ghi chú		
						Số quyết định; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó: NS tỉnh	Tổng số		Trong đó: NS tỉnh	Tổng số	Trong đó							
							Tổng số	Trong đó: NS tỉnh							Kế hoạch vốn năm 2020 kéo dài sang năm 2021	Tổng số	Kế hoạch vốn năm 2021					
																	Nguồn NSTT	Nguồn thu sử dụng đất	Nguồn xố số kiến thiết		Nguồn tiết kiệm chi	
1	Kè sông Trường, huyện Bắc Trà My	BQL dự án ĐTXD các CT NN&PTNT	7852235	599	283	2331-24/8/20	94.884	91.927	35.000	35.000	37.000	37.000	10.000	5.000,000000	5.000	-						Bổ trí thực hiện bồi thường bồi thường giải phóng mặt bằng theo phương án đang trình phê duyệt là 6,5 tỷ đồng
<b>V.2</b>	<b>GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ</b>						<b>2.012.371</b>	<b>1.076.971</b>	<b>1.586.225</b>	<b>686.225</b>	<b>1.448.622</b>	<b>548.622</b>	<b>130.000</b>	<b>65.084,785600</b>	<b>22.528</b>	<b>42.556,785600</b>	<b>15.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>27.556,785600</b>		
1	Đường trục chính từ khu công nghiệp Tam Thăng đi cảng Kỳ Hà và sân bay Chu Lai	BQL dự án ĐTXD các công trình giao thông	7638518	599	292	260-20/11/17	1.479.000	579.000	1.219.106	319.106	1.187.288	287.288	30.000	15.000,000000		15.000,000000	15.000					Bổ trí thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng và thanh toán nợ khối lượng hoàn thành
2	Đường Quốc lộ 40B (đoạn từ đường vào tuyến cao tốc đến đường tránh thị trấn Tiên Kỳ)		7746293	599	292	1619-31/5/19	419.999	386.999	318.789	318.789	227.700	227.700	80.000	36.084,785600	8.528	27.556,785600					27.556,785600	
3	Đường vào trung tâm xã AXAn, nối xã Ch'Om đến cửa khẩu phụ Tây Giang (giai đoạn II)		7742440	599	292	2343-25/8/20	113.372	110.972	48.330	48.330	33.634	33.634	20.000	14.000,000000	14.000	-						
<b>VI</b>	<b>ĐỐI ỨNG CÁC DỰ ÁN ODA</b>						<b>1.450.587</b>	<b>542.432</b>	<b>614.965</b>	<b>444.663</b>	<b>900.119</b>	<b>168.161</b>	<b>110.000</b>	<b>25.200,000000</b>	<b>11.000</b>	<b>14.200,000000</b>	<b>3.700</b>	<b>10.500</b>	<b>-</b>	<b>-</b>		
1	Phát triển môi trường, hạ tầng đô thị để ứng phó với biến đổi khí hậu thành phố Hội An	BQL dự án ĐTXD các công trình giao thông	7678808	599	292	546-06/02/18	768.075	201.176	263.458	103.408	483.660	92.957	80.000	14.700,000000	11.000	3.700,000000	3.700					Bổ trí để giải ngân tương ứng với vốn nước ngoài và thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng đang trình phê duyệt
2	Nạo vét, thoát lũ khẩn cấp và chống xâm nhập mặn sông Cổ Cò, thành phố Hội An		7712573	599	294	3259-31/10/18	682.512	341.256	351.507	341.255	416.459	75.204	30.000	10.500,000000		10.500,000000		10.500				Hiện dư tạm ứng xây lắp 132 tỷ đồng từ nguồn ngân sách trung ương. Bổ trí thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng theo phương án đang trình phê duyệt